

Bản án số: 27/2018/KDTM-ST

Ngày: 31-7-2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tâm

2. Ông Bùi Quang Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9 -
Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Phong - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại phòng xử B Tòa án nhân dân Quận 9, Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số
04/2018/TLST-KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2018/QĐXX-KDTM ngày 06
tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X

Địa chỉ: Đường H, phường A Quận B, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thế H

(Văn bản ủy quyền số 80 ngày 20/11/2017).

Bị đơn: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Xây dựng L

Địa chỉ: Đường X, phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Hồng P

Địa chỉ: Đường T, phường B, Quận C, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 12 năm 2017 và lời khai tại Tòa án, người đại
diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Thế H trình bày: Công ty TNHH Thương
Mại và Dịch vụ Xây dựng L (sau đây gọi tắt là Công ty L) đã được Ngân hàng
TMCP X (viết tắt là Ngân hàng) - Chính nhánh P - Phòng giao dịch K xét cấp tín
dụng với số tiền là 496.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi sáu triệu đồng) theo Hợp
đồng tín dụng số 1402-LAV-201500158 ngày 22/01/2015; Hợp đồng tín dụng kèm
khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201500249 ngày 22/01/2015. Mục đích vay tiền là

thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze mới 100%; thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 22/01/2015 đến ngày 22/01/2020); lãi suất cho vay 10%/năm đầu, từ năm thứ 2 trở đi lãi suất điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần và bằng lãi suất TK 13 tháng + 3.5%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần; lãi quá hạn 150% lãi suất cho vay; trả nợ gốc và lãi thành 60 kỳ (mỗi kỳ là 01 tháng). Số tiền được trả mỗi kỳ là 8.300.000 đồng. Kỳ đầu tiên trả nợ gốc là ngày 22/02/2015, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 22/01/2020, vào kỳ trả nợ gốc cuối cùng khách hàng phải trả hết nợ gốc còn lại của khoản vay.

Để đảm bảo khoản vay trên, Công ty L ký Hợp đồng thế chấp số 63/EIB/Q4/KIO/TCTS/15 ngày 30/01/2015 tại Phòng công chứng số 1 để thế chấp tài sản là Xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, mới 100%, BKS: 51F-078.30, số máy: 8D4141910771, số khung: 695EEH923619 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044016 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/01/2015.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng trên, Công ty L đã không thực hiện đúng cam kết đã ký với Ngân hàng, cụ thể: định kỳ trả nợ hàng tháng, Công ty L thường xuyên thanh toán nợ chậm trễ, kỳ trả nợ là ngày 22/6/2017, Công ty L chậm thanh toán 15 ngày, từ ngày 27/7/2017 đến khi khởi kiện (ngày 22/12/2017) Công ty L không thanh toán bất kỳ khoản gốc và lãi nào. Ngân hàng đã thông báo và liên hệ nhiều lần nhưng Công ty L không hợp tác, vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng. Hiện nợ của Công ty L thuộc nhóm nợ xấu, cần phải thu hồi nợ trước hạn. Tạm tính đến ngày 17/11/2017, Công ty L còn nợ Ngân hàng số tiền 256.317.368 đồng, trong đó nợ gốc là 247.000.000 đồng, nợ lãi 9.317.368 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì ngày 18/4/2018 Công ty L đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 25.000.000 đồng; ngày 06/7/2018 Công ty L đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 25.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc đã thanh toán thêm là 50.000.000 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP X yêu cầu Công ty L thanh toán toàn bộ nợ gốc là 197.000.000 đồng và tiền lãi chưa thanh toán tạm tính đến ngày 31/7/2018 là 31.793.770 đồng. Yêu cầu Công ty L tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500158 ngày 22/01/2015; Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201500249 ngày 22/01/2015 cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty L không trả nợ hoặc trả nợ không đủ số tiền gốc và lãi nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là Công ty L và người đại diện theo pháp luật của Công ty L là ông Mai Hồng P dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc Công ty L trả một lần số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500158 ngày 22/01/2015 là 197.000.000 đồng và tiền lãi chưa thanh toán tạm tính đến ngày 31/7/2018 là 31.793.770 đồng. Trường hợp Công ty L không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên thì đề nghị phát mãi tài sản đã thế chấp cho khoản vay trên để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử từ ngày thụ lý vụ án đến ngày đưa vụ án ra xét xử có vi phạm thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự, người đại diện ủy quyền có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, văn bản ủy quyền đúng quy định pháp luật.

+ Về giải quyết nội dung vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty L trả một lần số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500158 ngày 22/01/2015 là 197.000.000 đồng và tiền lãi chưa thanh toán tạm tính đến ngày 31/7/2018 là 31.793.770 đồng. Trường hợp Công ty L không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên thì đề nghị phát mãi tài sản đã thế chấp trên để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP X - Chính nhánh P - Phòng giao dịch K khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Xây dựng L trả số tiền vay và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500158 ngày 22/01/2015, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201500249 ngày 22/01/2015 và Công ty L có trụ sở tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Công ty L và người đại diện theo pháp luật của Công ty L là ông Mai Hồng Phong đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty L.

[3] Về nội dung vụ án:

Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500158 ngày 22/01/2015, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201500249 ngày 22/01/2015,

Hợp đồng thế chấp số 63/EIB/Q4/KIO/TCTS/15 ngày 30/01/2015 tại Phòng công chứng số 1 giữa Ngân hàng TMCP X - Chính nhánh P - Phòng giao dịch K với Công ty L có cơ sở xác định: Công ty L có vay Ngân hàng TMCP X - Chính nhánh P - Phòng giao dịch K số tiền 496.000.000 đồng và được thế chấp bằng tài sản là Xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, mới 100%, BKS: 51F-078.30, số máy: 8D4141910771, số khung: 695EEH923619 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044016 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/01/2015 đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Xây dựng L.

Căn cứ vào các sao kê tài khoản, Thông báo số 313/2018/KIO/TD ngày 31/7/2018 có cơ sở xác định Công ty L còn nợ Ngân hàng TMCP X - Chính nhánh P - Phòng giao dịch K số nợ gốc là 197.000.000 đồng. Do Công ty L không thanh toán nợ đúng hạn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty L trả số nợ gốc 197.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu trả lãi của nguyên đơn:

Theo Mục 6 và Mục 7 của Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201500249 ngày 22/01/2015 đã ký giữa Ngân hàng với Công ty L có nội dung: *lãi suất cho vay là: 10%/năm trong năm đầu, từ năm thứ 2 trở đi lãi suất điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần và bằng lãi suất TK 13 tháng + 3.5%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần; lãi quá hạn 150% lãi suất cho vay.*

Xét việc tính lãi đến ngày 31/7/2018 của Ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng của Công ty L là chính xác và đúng quy định pháp luật. Do đó, Công ty L phải trả khoản lãi còn nợ cho Ngân hàng là 31.793.770 đồng.

Xét Hợp đồng thế chấp số 63/EIB/Q4/KIO/TCTS/15 ngày 30/01/2015 giữa Ngân hàng với Công ty L được công chứng đúng theo quy định của pháp luật nên yêu cầu của Ngân hàng đề nghị phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp trên trong trường hợp Công ty L không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Công ty L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 228.793.770 đồng x 5% = 11.439.689 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X đối với bị đơn Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Xây dựng L.

Buộc Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Xây dựng L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền gốc còn nợ là 197.000.000 đồng và tiền lãi 31.793.770 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500158 ngày 22/01/2015 ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 31/7/2018 cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Xây dựng L còn phải chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500158 ngày 22/01/2015 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201500249 ngày 22/01/2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Khi Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Xây dựng L thanh toán hết toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X thì Ngân hàng Thương mại cổ phần X có trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Xây dựng L bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044016 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/01/2015 đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Xây dựng L.

Trường hợp Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Xây dựng L không thanh toán hết số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X thì tài sản đã thế chấp là Xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, mới 100%, BKS: 51F-078.30, số máy: 8D4141910771, số khung: 695EEH923619 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044016 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/01/2015 đứng tên Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Xây dựng L được xử lý theo quy định pháp luật.

2. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.439.689 đồng (Mười một triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng), Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Xây dựng L chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền 6.407.934 đồng (Sáu triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn chín trăm ba mươi bốn đồng) là tiền tạm ứng án phí do Ngân hàng Thương mại cổ phần X đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003827 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần X có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Xây dựng L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.9;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.9;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Minh Hiếu

Lương Minh Hiếu

